TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 28-7-2023
Về việc "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Đinh Tài L, sinh năm 1970; địa chỉ: số 212/1, ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1973; địa chỉ: số 212/1, ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: bà Trần Thị Cẩm H, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Tài L trình bày: ông và bà Trần Thị Cẩm H được tổ chức lễ cưới vào năm 1993, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

P, huyện C vào ngày 26/12/2003. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2010 trở về sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H thường xuyên ra ngoài làm ăn, không chăm lo cho kinh tế gia đình và hai người đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm H.

Về con chung: vợ chồng có hai người con chung là Đinh Văn L1, sinh ngày 13/7/1994 và Đinh Hữu P, sinh ngày 29/11/2003. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung: hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cam kết không có nợ chung.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày tại phiên tòa: qua lời trình bày của ông L về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây ông L có quan hệ với người phụ nữ khác nên tự ý cất nhà ra ở riêng để dễ dàng liên lạc với người phụ nữ đó và không còn quan tâm gì đến gia đình chung, hiện nay hai người không còn chung sống với nhau. Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L vì chưa phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có hai người con chung như ông L trình bày, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: bà yêu cầu ông L phải thỏa thuận giải quyết tài sản chung với bà thì bà mới đồng ý ly hôn.

Về nợ chung: cam kết không có nợ chung.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã xử:

Cho ông Đinh Tài L được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, bà Trần Thị Cẩm H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đinh Tài L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H kháng cáo cho rằng ông Đinh Tài L không chịu thỏa thuận tài sản chung khi ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thay đổi nội dung kháng cáo, trình bày lý do không đồng ý ly hôn vì còn

tình cảm với ông L, mong muốn đoàn tụ để xây dựng gia đình. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà.

Nguyên đơn ông Đinh Tài L cho rằng, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: ông L và bà H có tổ chức lễ cưới năm 1993 và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Ông L và bà H đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Ông L thì cho rằng bà H ra ngoài làm ăn, không chăm lo cho kinh tế gia đình. Bà H thì cho rằng ông L có quan hệ với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm gì đến gia đình, hai người không còn chung sống từ năm 2020 đến nay. Tại phiên hòa giải ngày 09/02/2023, ông L, bà H đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đến ngày 15/02/2023, bà H có đơn xin thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn vì chưa chia tài sản chung của vợ chồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tại đơn kháng cáo bà H nêu lý do không đồng ý ly hôn vì ông L không chịu chia tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H cho rằng còn thương ông L, muốn ông L trở về chung sống để cùng lo cho con và cháu nội.

Nhận thấy ông L, bà H phát sinh mâu thuẫn và ông L không có thiện chí hàn gắn. Cả 02 bên đều thừa nhận vợ chồng đã thật sự ly thân từ năm 2020 đến nay, cho thấy hôn nhân giữa ông L và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, nếu duy trì mối quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, ông L kiên quyết muốn ly hôn với bà H, bà H thì không đưa ra được biện pháp nào hàn gắn nên xét yêu cầu kháng cáo của bà H không có cơ sở xem xét. Toà án cấp sơ thẩm cho ông L, bà H ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm H thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông L và bà H đều khẳng định cuộc sống vợ chồng thời gian đầu thì hạnh phúc cho đến năm 2010 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ông L cho rằng bà H thường xuyên ra ngoài làm ăn, không chăm lo kinh tế gia đình nhưng ngược lại bà H lại cho rằng ông L có quan hệ với người phụ nữ khác nên tự ý cất nhà ra ở riêng không còn quan tâm đến gia đình. Nhận thấy, nguyên nhân chính là do cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm, cải thiện quan hệ vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng hơn dẫn đến tình trạng vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa, bà H không đồng ý ly hôn, cho rằng vẫn còn tình cảm với ông L, mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, ông L vẫn cương quyết xin ly hôn nên khả năng đoàn tụ khó có thể thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông L là có cơ sở, bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được các giải pháp để hàn gắn tình cảm nên không có cơ sở xem xét. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: bà Trần Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm H;

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 5, 28, 37, 39, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ông Đinh Tài L được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm H.

2. Về án phí phúc thẩm: bà Trần Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng số 0006803 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Dũng

Các Thẩm Phán **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Phùng Thị Cẩm Hồng – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh **Lê Quốc Dũng**